

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25/6/2025; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 29/2025/L-CTN ngày 26/6/2025; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

1. Sự cần thiết

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Chỉ đạo của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bộ luật Hình sự theo hướng tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình; rà soát lại những quy định khác trong Bộ luật Hình sự hiện nay đang bất cập để đề xuất sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn, trình Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 9 thông qua (theo thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương).

- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó Đảng đề ra nhiệm vụ “*Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”;

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định: “*Tích cực đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm, nhất là đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm sử dụng công nghệ cao...*”;

- Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đề ra nhiệm vụ, giải pháp là “*có chế tài nghiêm khắc hơn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đặt ra nhiệm vụ là “*khẩn trương nghiên cứu áp dụng chính sách hình sự nghiêm khắc hơn để giảm cầu ma túy, chặn đứng mối quan hệ cung, cầu ma túy*”.

b) Cơ sở thực tiễn

Sau hơn 08 năm thi hành, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, cụ thể là:

- Các quy định về hình phạt tử hình còn nhiều bất cập;
- Một số quy định chưa phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm;
- Một số quy định chưa phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy mới sau khi thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Một số quy định chưa thực sự phù hợp, chưa tạo cơ sở pháp lý thuận lợi nhất để các cơ quan chức năng tiến hành hoạt động của mình;
- Một số quy định về hình phạt tù, phạt tiền chưa đảm bảo tính răn đe, nhất là đối với các loại tội phạm đang có nhiều diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong thời gian qua như tội phạm về ma túy, môi trường, hàng giả, an toàn thực phẩm.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự là yêu cầu cấp thiết, khách quan.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (*sau đây gọi là Luật*) sau khi được thông qua gồm 04 điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (*gồm sửa đổi, bổ sung 39 điều*), trong đó:

- Bổ sung 01 điều luật (Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy);
- Sửa đổi 08 điều luật liên quan đến việc bổ hình phạt tử hình gồm các điều: Điều 109. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; Điều 110. Tội gián điệp; Điều 114. Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 353. Tội tham ô tài sản; Điều 354. Tội nhận hối lộ; Điều 421. Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược;
- Sửa đổi, bổ sung 08 điều luật về nội dung, cụ thể là: (1) Bổ sung quy định về không thi hành án tử hình đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối và bỏ quy định về không thi hành án tử hình đối với người bị kết án về tội tham ô tài sản, nhận hối lộ tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự vì đã bỏ hình phạt tử hình đối với các tội này; (2) thay cụm từ “*cơ sở điều trị chuyên khoa*” bằng cụm từ “*cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*”; bổ sung quy định về “*sau khi có kết luận khỏi bệnh hoặc có kết luận đủ khả năng nhận thức, đủ khả năng điều khiển hành vi, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự*” tại Điều 49 của Bộ luật Hình sự; (3) bổ sung

quy định “Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn” tại Điều 63 của Bộ luật Hình sự; (4) bổ sung các chất ma túy Ketamine và Fentanyl trong cấu thành của 05 tội phạm về ma túy gồm: Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy; Điều 252. Tội chiếm đoạt chất ma túy; (5) bổ sung thêm 01 khoản để tách khung hình phạt tù chung thân hoặc tử hình tại Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy và Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Sửa đổi 02 điều luật để phù hợp với cơ cấu, tổ chức bộ máy mới sau khi không tổ chức Công an cấp huyện và tên gọi của các bộ sau khi thực hiện phương án sáp nhập gồm: Thay thế cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người đó chấp hành hình phạt” thành cụm từ “cơ quan có thẩm quyền” tại Điều 62 của Bộ luật Hình sự; thay cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, bỏ cụm từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Điều 241 của Bộ luật Hình sự.

- Nâng gấp 02 lần hình phạt tiền tại 24 điều luật, tập trung vào nhóm tội về hàng giả, môi trường, an toàn thực phẩm, tham nhũng, cụ thể là: Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả; Điều 193. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm; Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi; Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường; Điều 236. Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; Điều 237. Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; Điều 238. Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông; Điều 239. Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam; Điều 240. Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người; Điều 241. Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật; Điều 242. Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản; Điều 243. Tội hủy hoại rừng; Điều 244. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Điều 245. Tội vi phạm quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên; Điều 246. Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại; Điều 317. Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; Điều 353. Tội tham ô tài sản; Điều 354. Tội nhận hối lộ; Điều 355. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Điều 356. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Điều 357. Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ; Điều 358. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; Điều 359. Tội giả mạo trong công tác.

- Nâng mức phạt tù tại 08 điều luật, tập trung vào các nhóm tội về môi trường, ma túy, an toàn thực phẩm, cụ thể là: Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường; Điều 236. Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy; Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 317. Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tại Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường.

Điều 2. sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan, trong đó,

- Đối với Luật Thi hành án hình sự: Sửa đổi, bổ sung 03 điều luật (Điều 68, Điều 82 và Điều 115), thay thế cụm từ “Tòa án nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Tòa án nhân dân khu vực” tại khoản 3 Điều 36, khoản 3 Điều 55, khoản 1 Điều 136; thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại điểm d khoản 1 Điều 192; thay thế cụm từ “Tòa án nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Tòa án nhân dân khu vực” tại khoản 4 Điều 90, các khoản 1, 3 và 5 Điều 93, khoản 1 Điều 102, khoản 4 Điều 103; bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 80, điểm c khoản 1 Điều 192 và Điều 205.

- Đối với Luật Đặc xá, sửa đổi, bổ sung 09 điều luật, gồm: Điều 9, Điều 11, Điều 15, Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 31.

- Đối với Luật Phòng, chống mua bán người: Sửa đổi, bổ sung 07 điều luật (Điều 27, Điều 28, Điều 30, Điều 31, Điều 33, Điều 46, Điều 53); thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” tại khoản 1 Điều 22; bãi bỏ Điều 52; bỏ cụm từ “thanh tra” tại khoản 2 Điều 55.

- Đối với Luật Công an nhân dân: Sửa đổi, bổ sung 06 điều luật gồm: Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 24, Điều 33, Điều 38; thay thế cụm từ “Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” bằng cụm từ “Công an tỉnh, thành phố” tại điểm c khoản 1 Điều 24; thay thế cụm từ “Ủy ban Quốc phòng và An ninh” thành cụm từ “Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại” tại điểm b khoản 1 Điều 25; bãi bỏ khoản 2 Điều 17.

Điều 3. Quy định về hiệu lực thi hành, theo đó, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Điều 4. Quy định về điều khoản chuyển tiếp.

III. NỘI DUNG CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

1. Bổ sung Tội sử dụng trái phép chất ma túy tại Điều 256a

a) Nội dung cụ thể

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

c) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

d) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

2. Tái phạm về tội này thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.”.

b) Căn cứ

Việc bổ sung tội danh này xuất phát từ những căn cứ sau đây:

- Ngày 18/3/2025, Bộ Chính trị có Kết luận số 132-KL/TW về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, theo đó, cần phải *“áp dụng chính sách hình sự nghiêm khắc hơn để giảm cầu ma túy, chặn đứng mối quan hệ cung, cầu ma túy”*.

- Theo Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/08/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy thì cần có *chế tài nghiêm khắc hơn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy*.

2. Thu hẹp hình phạt tử hình

Bỏ hình phạt tử hình đối với 08 tội danh: (*Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109); Tội gián điệp (Điều 110); Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 114); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194); Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250); Tội tham ô tài sản (Điều 353); Tội nhận hối lộ (Điều 354); Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược (Điều 421)*).

2.1. Về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tội gián điệp, tội phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, thời gian qua, cơ quan chức năng chưa áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội phạm này, điều đó cho thấy được hiệu quả phòng ngừa của Việt

Nam là tương đối tốt, khả năng để xảy ra các vụ án đến mức phải xử hình phạt tử hình là rất thấp;

Thứ hai, so sánh với các tội tại Chương Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia như Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân, Tội bạo loạn thì các tội này không có tính chất của “tội ác”, không trực tiếp đe dọa đến tính mạng của con người, do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình.

2.2. Về Tội sản xuất, buôn bán hàng giả, thuốc chữa bệnh và thuốc phòng bệnh, việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

Thực tiễn xét xử cho thấy, chủ yếu là giả nhãn mác, thuốc kém chất lượng, không có tác dụng chữa bệnh... rất khó xác định có gây chết người hay không để áp dụng hình phạt tử hình. Do vậy, trên thực tế chưa có trường hợp nào bị tuyên án tử hình về tội danh này. Bên cạnh đó, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng chưa tạo ra hành lang hữu hiệu giúp người tiêu dùng nhận biết hàng giả, hàng thật cũng là lỗi hổng tạo điều kiện cho tội phạm này được thực hiện trên thực tế. Bởi vậy, thay vì áp dụng hình phạt tử hình để răn đe người phạm tội thì cần có các biện pháp khác để phòng ngừa như tăng cường quản lý nghiêm ngặt, tránh tình trạng do sự yếu kém, không quản lý được thì cấm hoặc phạt thật nặng. Bên cạnh đó, xét về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, hành vi này không nguy hiểm cho xã hội như hành vi giết người hay khủng bố. Nếu sử dụng chất gây hại để sản xuất thuốc giả nhằm giết người hoặc làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác thì sẽ bị xử lý về tội giết người hoặc các tội có liên quan. Do đó, có thể xóa bỏ hình phạt tử hình đối với tội danh này.

2.3. Về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, thực tiễn cho thấy, đây là tội danh có tỉ lệ áp dụng hình phạt tử hình cao thứ hai trong các tội danh còn hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự hiện hành, do vậy, bỏ hình phạt tử hình đối với tội này sẽ góp phần thiết thực vào việc hạn chế áp dụng hình phạt tử hình trong xét xử các vụ án hình sự, đồng thời, làm giảm đáng kể số lượng người đã bị kết án tử hình về tội này đang chờ thi hành án, đáp ứng yêu cầu về thu hẹp hình phạt tử hình trong chính sách hình sự.

Thứ hai, so sánh tương quan với tội mua bán trái phép chất ma túy và tội sản xuất trái phép chất ma túy (các tội vẫn duy trì hình phạt tử hình) thì tội vận chuyển trái phép chất ma túy có tính chất trung gian, ít nguy hiểm hơn với hành vi mua bán, sản xuất. Việc vận chuyển trái phép chất ma túy thường chỉ có vai trò trung gian, trong nhiều trường hợp đều không có liên hệ với các đối tượng chủ mưu, cầm đầu đường dây sản xuất, mua bán, cũng không trực tiếp phân phối ma túy đến tay người nghiện để hưởng lợi.

Thứ ba, hiện nay, theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì một người nếu vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán hoặc mục đích sản

xuất trái phép chất ma túy, theo quy định của pháp luật sẽ bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy hoặc sản xuất trái phép chất ma túy và 02 tội danh này theo quy định của Bộ luật Hình sự thì đều có khung hình phạt cao nhất là tử hình.

Thứ tư, hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã yêu cầu Việt Nam phải cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc tuyên nhưng không thi hành án tử hình đối với những vụ án về ma túy, nhưng đến nay, Việt Nam chưa cam kết nên khi Việt Nam yêu cầu tương trợ tư pháp có liên quan đến án tử hình thì gần như không có phản hồi.

2.4. Về Tội tham ô tài sản (Điều 353), Tội nhận hối lộ, việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, thực tiễn cho thấy, tội danh này đã được đa số các nước trên thế giới không quy định hình phạt tử hình hoặc đang có xu hướng bỏ hình phạt tử hình;

Thứ hai, thực tiễn nhiều nước trên thế giới đã yêu cầu Việt Nam phải cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc tuyên nhưng không thi hành án tử hình đối với những vụ án về tham nhũng, chức vụ, nhưng Việt Nam chưa cam kết nên khi Việt Nam yêu cầu tương trợ tư pháp có liên quan đến án tử hình thì gần như không có phản hồi.

Thứ ba, những tội này không phải là “tội ác”, không xâm phạm đến tính mạng con người, không xâm phạm trực tiếp đến và chủ thể đặc biệt là an ninh quốc gia, do vậy, không cần thiết phải tước bỏ mạng sống của họ. Đây cũng là xu thế chung của thế giới, hiện nay, đa số các quốc gia đều không áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội không phải là “tội ác”.

Thứ tư, để đảm bảo hiệu quả thu hồi tài sản, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa; đồng thời khuyến khích người phạm tội hợp tác với cơ quan chức năng, Luật đã bổ sung quy định “*Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn*”.

2.5. Về Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược, việc bỏ hình phạt tử hình đối với tội này vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, xuất phát từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta từ xưa đến nay không gây chiến tranh xâm lược các nước khác;

Thứ hai, nhằm quy định phù hợp với Quy chế Rome về Tòa án hình sự quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết, theo đó, mức hình phạt cao nhất đối với 04 tội ác quốc tế chỉ dừng lại ở mức tù chung thân hoặc phạt tù có thời hạn cao nhất là 30 năm tù;

Thứ ba, khả năng xảy ra tội phạm này ở Việt Nam rất thấp, xuất phát từ

truyền thống tốt đẹp, xuất phát từ khả năng phòng ngừa của các cơ quan chức năng và xuất phát từ quan điểm đối ngoại xuyên suốt của Đảng ta đó là hòa bình, hợp tác, cùng phát triển, lấy đối thoại thay đối đầu. Thực tiễn chưa có tội phạm nào được thực hiện từ trước đến nay.

3. Nâng gấp 02 lần hình phạt tiền đối với 24 tội danh

Việc nâng mức hình phạt tập trung vào nhóm tội về hàng giả, môi trường, an toàn thực phẩm, tham nhũng, cụ thể tại các điều 192, 193, 194, 195, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 317, 353, 354, 355, 356, 357, 358 và 359. Thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm hàng giả, môi trường, an toàn thực phẩm, tham nhũng cho thấy, đây là những loại tội phạm thu lợi nhuận bất chính rất lớn từ hành vi phạm tội, tuy nhiên, hiện nay, mức phạt tiền đối với tội này là tương đối thấp, chưa thực sự tương xứng với tính chất của tội phạm, chưa bảo đảm tính răn đe cần thiết, nhiều đối tượng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội để thu được lợi nhuận, dẫn đến tình trạng “nhòn luật”. Do đó, Luật đã nâng gấp đôi mức hình phạt tiền đối với các tội này, việc nâng mức phạt tiền này phù hợp với đối tượng phạm tội và dựa trên tình hình phát triển kinh tế, xã hội, có tính đến các yếu tố biến động của giá cả, thu nhập bình quân đầu người.

4. Tăng mức phạt tù tại 08 điều luật trong Bộ luật Hình sự hiện hành

Việc tăng mức hình phạt tù tập trung vào các nhóm tội về môi trường, ma túy, an toàn thực phẩm, cụ thể là: Các điều 235, 236, 248, 249, 250, 251, 255 và 317. Thực tiễn cho thấy, thời gian gần đây, tội phạm về môi trường, ma túy, an toàn thực phẩm có nhiều diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây nhiều hệ lụy xấu về an ninh, trật tự, tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người dân và ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến chất lượng giống nòi, ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của đất nước. Tuy nhiên, mức hình phạt khởi điểm của các tội này là tương đối thấp, cụ thể là: Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235), Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 03 tháng; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 01 năm; Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248), Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250), Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251), Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 02 năm; Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm (Điều 317) có mức phạt tù khởi điểm chỉ là 01 năm không bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa, nên cần thiết phải tăng mức hình phạt tù để xử lý nghiêm người phạm tội. Do đó, Luật đã nâng mức phạt tù ở các tội này, cụ thể như sau:

- Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235): Tăng mức hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm thành từ 02 năm đến 03 năm tại khoản 1; tăng mức hình phạt khởi điểm từ 01 năm thành 03 năm tại khoản 2; tăng mức hình phạt khởi điểm từ 03 năm thành 05 năm tại khoản 3;

- Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236): Tăng mức hình phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm thành từ 02 năm đến 03 năm tại khoản 1; tăng mức hình phạt khởi điểm từ 02 năm thành 03 năm tại khoản 2.

- Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 01 năm thành 03 năm.

- Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250) Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 02 năm thành 03 năm.

- Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm (Điều 317): Tăng mức khởi điểm hình phạt tù tại khoản 1 từ 01 năm thành 02 năm.

5. Hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tại Điều 235 (Tội gây ô nhiễm môi trường)

Thực tiễn đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường thấy rằng, hiện nay, mức định lượng dùng làm căn cứ định khung hình phạt là mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn quốc gia quy định tại Điều này đang quá cao, dẫn đến rất khó áp dụng để xử lý hình sự, do đó, đa số các hành vi vi phạm mặc dù gây hậu quả rất nghiêm trọng nhưng chỉ bị xử lý hành chính, do đó, cần thiết phải hạ mức này xuống để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, góp phần tạo lập môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh. Theo đó, các mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn quốc gia được hạ lần lượt từ 10 lần xuống 05 lần; 05 lần xuống 03 lần; 03 lần xuống 02 lần.

6. Sửa đổi, bổ sung 08 điều luật sửa đổi về nội dung, cụ thể là:

a) Tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự, Luật đã bổ sung quy định về không thi hành án tử hình đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, vì: (1) bản thân người bị kết án đã không còn khả năng có thể gây nguy hiểm cho xã hội; (2) để đảm bảo tính nhân đạo; (3) để tránh lãng phí nguồn lực. Bên cạnh đó, Luật cũng đã bỏ quy định về không thi hành án tử hình đối với người bị kết án về tội tham ô tài sản, nhận hối lộ tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự vì đã bỏ hình phạt tử hình đối với 02 tội danh nêu trên.

b) Tại Điều 49 của Bộ luật Hình sự, Luật đã thay cụm từ “*cơ sở điều trị chuyên khoa*” bằng cụm từ “*cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*”, để đảm bảo sự linh hoạt trong bố trí cơ sở khám, chữa bệnh cho người bị áp dụng biện pháp bắt buộc

chữa bệnh, đồng thời, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; đồng thời, Luật cũng bổ sung quy định về “*Sau khi có kết luận khỏi bệnh hoặc có kết luận đủ khả năng nhận thức, đủ khả năng điều khiển hành vi, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự*” tại Điều 49 Bộ luật Hình sự để phù hợp với khả năng kết luận của các cơ sở y tế hiện nay, vì trong nhiều trường hợp, không thể kết luận là khỏi bệnh, đặc biệt là đối với các bệnh về tâm thần mà chỉ có thể kết luận có đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Đây là các đề xuất của Bộ Y tế nhằm giải quyết các vướng mắc trong việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

c) Tại Điều 63 của Bộ luật Hình sự, Luật đã bổ sung quy định “*Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn*”. Mặc dù Luật đã bỏ hình phạt tử hình đối với Tội tham ô tài sản và Tội nhận hối lộ, tuy nhiên, đây vẫn là những tội phạm đặc biệt nguy hiểm đối với xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, do đó, để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, cần thiết phải quy định điều kiện chặt chẽ để được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt. Người phạm tội nếu không đáp ứng được các điều kiện đó thì sẽ bị cách li khỏi xã hội vĩnh viễn. Việc bổ sung quy định này cũng nhằm bảo đảm người phạm tội tích cực khai báo trong quá trình giải quyết vụ án và bảo đảm thu hồi tài sản tham ô, nhận hối lộ mà có.

d) Bổ sung các chất ma túy Ketamine và Fentanyl trong cấu thành của 05 tội phạm về ma túy gồm các điều 248, 249, 250, 251, 252. Về mặt thực tiễn, đây là các loại ma túy có tính chất, mức độ nguy hiểm tương đương với Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, DMA hoặc XLR-11, nên cần thiết phải được quy định cùng điểm với các loại ma túy này trong cùng một khoản, tránh xử lý các hành vi liên quan đến Ketamine, Fentanyl tương đương với xử lý các hành vi liên quan đến các chất ma túy khác ở thể rắn (*có định lượng cấu thành tội phạm cao hơn*) làm giảm tính răn đe

đ) Bổ sung thêm 01 khoản để tách khung hình phạt chung thân hoặc tử hình tại Điều 248. Tội sản xuất trái phép chất ma túy và Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy. Thực tiễn cho thấy, đây là các tội có tỉ lệ người bị xử tử hình cao nhất trong các tội còn hình phạt tử hình của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải bổ sung thêm 01 khoản tại các điều này để nói rộng khoảng cách giữa khung hình phạt tù chung thân và tử hình tại các điều luật, mức định lượng để định khung hình phạt tử hình sẽ được đẩy lên cao hơn, qua đó giảm thiểu việc áp dụng hình phạt tử hình trên thực tế.

7. Hiệu lực thi hành (Điều 3)

Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 nhằm kịp thời giải quyết vướng mắc

trong thực tiễn thi hành án tử hình thời gian qua theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để giảm áp dụng thi hành hình phạt tử hình nhân kỷ niệm 80 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2025) và để đồng bộ, thống nhất về hiệu lực thi hành với các quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)...

8. Điều khoản thi hành (Điều 4)

Thứ nhất, hướng dẫn về việc áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho người phạm tội (*khoản 1 Điều 4*):

- Theo điểm b Khoản 1 Điều 4, các quy định của Luật này nếu có lợi cho người phạm tội gồm: bỏ hình phạt tử hình ở 08 tội danh trong Bộ luật Hình sự; không thi hành án tử hình đối với người đang mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối; nâng mức định lượng chất ma túy làm căn cứ để định khung hình phạt chung thân hoặc tử hình tại khoản 5 Điều 248 và khoản 5 Điều 251 và các tình tiết có lợi khác thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

- Theo điểm c khoản 1 Điều 4, các quy định của Luật này nếu không có lợi cho người phạm tội gồm: nâng mức phạt tù; nâng mức phạt tiền; hạ mức thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tại Điều 235 (Tội gây ô nhiễm môi trường); quy định về điều kiện để được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt đối với người bị kết án tù chung thân về Tội tham ô tài sản và Tội nhận hối lộ; bổ sung các chất ma túy Ketamine và Fentanyl trong cấu thành của 05 tội danh về ma túy và các tình tiết tăng nặng khác thì không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 để giải quyết, trừ trường hợp người phạm tội về các tội quy định tại Điều 353 (Tội tham ô tài sản) và Điều 354 (Tội nhận hối lộ) của Bộ luật Hình sự mà theo quy định của Luật này (*bỏ hình phạt tử hình đối với các tội này*) được chuyển thành tù chung thân thì vẫn áp dụng quy định về việc chỉ được xem xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đáp ứng được các tiêu chí đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.

- Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 quy định về việc áp dụng Luật này khi kháng nghị giám đốc thẩm, theo đó, đối với những hành vi phạm tội đã có bản án,

quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì không căn cứ vào những quy định của Luật này có nội dung khác so với các điều luật đã được áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trường hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì việc xét xử giám đốc thẩm được áp dụng quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội như đã phân tích tại quy định về điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

Thứ hai, hướng dẫn xử lý tình huống phát sinh đối với người đã bị tuyên án tử hình trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng chưa thi hành (*khoản 2 và khoản 3 Điều 4*):

- Khoản 2 Điều 4 quy định, hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội về các tội đã bỏ hình phạt tử hình quy định tại các điều 109, 110, 114, 194, 250, 353, 354 và 421 của Bộ luật Hình sự hoặc thuộc trường hợp không thi hành án tử hình vì bị ung thư giai đoạn cuối quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Hình sự mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân.

- Khoản 3 Điều 4 hướng dẫn xử lý trường hợp người bị kết án tử hình trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 về các tội: Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248) và Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) của Bộ luật Hình sự, nhưng theo quy định của Luật này, mức định lượng chất ma túy dùng để định khung hình phạt chung thân hoặc tử hình đã có sự thay đổi do Luật đã bổ sung thêm khoản 5 có khung hình phạt là chung thân hoặc tử hình với mức định lượng lớn hơn mức định lượng tại khoản 4 các điều này của Bộ luật Hình sự, trong trường hợp này giải quyết như sau:

+ Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248) và Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) của Bộ luật Hình sự mà khối lượng, thể tích chất ma túy được xác định trong bản án để quyết định hình phạt tử hình đối với họ bằng hoặc thấp hơn khối lượng, thể tích chất ma túy thấp nhất quy định tại khoản 5 Điều 248 hoặc khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân;

+ Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đối với người phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248) và Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) của Bộ luật Hình sự mà khối lượng, thể tích chất ma túy được xác định trong bản án để quyết định hình phạt tử hình đối với họ lớn hơn khối lượng, thể tích chất ma túy thấp nhất quy định tại khoản 5 Điều 248 hoặc khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 của Luật nhưng người phạm tội không phải là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy hoặc không có 02 tình

tiết tăng nặng trở lên mà chưa thi hành án thì không thi hành và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định chuyển hình phạt tù hình thành tù chung thân.

Thứ ba, hướng dẫn xử lý tình huống phát sinh khi thi hành án tù chung thân đối với người phạm tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ (*khoản 4 và khoản 5 Điều 4*)

- Quy định tại khoản 4 Điều 4: Luật đã bỏ hình phạt tử hình đối với Tội tham ô tài sản (Điều 353) và Tội nhận hối lộ (Điều 354), tuy nhiên, để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này, đồng thời, đảm bảo hiệu quả thu hồi tài sản tham ô, nhận hối lộ, khoản 4 Điều 4 đã quy định theo hướng vẫn áp dụng quy định về việc sau khi được giảm án từ tử hình xuống tù chung thân, những người này chỉ có thể được giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đáp ứng được các tiêu chí: đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn. Nếu không đáp ứng các tiêu chí này, người bị kết án tù chung thân về Tội tham ô tài sản và Tội nhận hối lộ sẽ chấp hành án phạt tù vĩnh viễn.

- Quy định tại khoản 5 Điều 4: Để đảm bảo sự công bằng, tránh gây bất lợi đối với người phạm tội tham ô tài sản, Tội nhận hối lộ, khoản 5 Điều 4 cũng quy định về việc hình phạt tù chung thân đã tuyên trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì không cần phải có điều kiện “đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn” khi xét giảm mức hình phạt đã tuyên đối với người phạm tội./.